

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng  
Công trình: Tuyến đường từ Đèo Đá Chát đi trụ sở UBND xã;  
Hạng mục: Nền, mặt đường BTXM - Thoát nước;  
Lý trình: Km0+00 :- Km0+515.56 (L= 515.56m)  
Địa điểm xây dựng: Xã Ba Liên, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nước ngoài đầu tư công do UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ; Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Thông báo số 32/TB-KT&HT ngày 01/4/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường từ Đèo Đá Chát đi trụ sở UBND*

xã; Hạng mục: Nền, mặt đường BTXM - Thoát nước; Lý trình: Km0+00 -:- Km0+515.56 (L= 515.56m); Địa điểm xây dựng: Xã Ba Liên, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình như sau:

1. Tên công trình: Tuyến đường từ Đèo Đá Chát đi trụ sở UBND xã; Hạng mục: Nền, mặt đường BTXM - Thoát nước; Lý trình: Km0+00 -:- Km0+515.56 (L= 515.56m);
2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông; cấp IV.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ.
4. Chủ đầu tư: UBND xã Ba Liên
5. Địa điểm xây dựng: Xã Ba Liên, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **987.000.000đồng** (Chín trăm tám mươi bảy triệu đồng chẵn).
7. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
  - a) Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế áp dụng.

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Quy trình khảo sát đường ô tô	22 TCN 263-2000
2	Công tác trắc địa trong xây dựng-Yêu cầu chung	TCVN 9398-2012
3	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước	96 TCN 43-90
4	Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	22TCN 220-95
5	Quy trình khảo sát thủy văn	22TCN 27-84.
6	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	22TCN 259-2000.
7	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401 - 2012

b) Quy trình thiết kế, thi công

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Đường Oto, yêu cầu thiết kế	TCVN 4054 - 2005
2	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (phần nút giao)	22 TCN 273 - 01
3	- TCCS 40:2022/TCĐBVN Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông được ban hành tại Quyết định số 2231/QĐ-TCĐBVN ngày 11/5/2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam	
4	Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	
5	Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng	22 TCN 223-95

6	Qui phạm thiết kế cầu công theo trạng thái giới hạn	22 TCN 18-79
7	Qui trình thiết kế cầu	22 TCN 272-05
8	Thiết kế điển hình công tròn	533-01-01, 533-01-02
9	Thiết kế điển hình công vuông	86 - 04 X, 86 - 05 X.
10	Công tròn bê tông cốt thép lắp ghép	22 TCN 159 - 86
11	Ống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113 : 2012
12	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574-2012
13	Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651- 2008
14	Tiêu chuẩn kỹ thuật gói cao su cốt bản thép	AASHTOM251-06-UI ASTMD4014- 03
15	Tiêu chuẩn khe co khe giãn	AASHTO M297 – 96 AASHTO M183 - 96
16	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm	TCVN 8859-2023
17	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4252 - 1988
18	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	TCVN 51:2024/BGTV
19	Quy trình thi công công tác đất	TCVN 4447-2012
20	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012
21	Đất xây dựng. Các phương pháp xác định tính chất cơ - lý của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN4195:2012 đếnTCVN 4202:2012
22	Quy trình thí nghiệm cắt cánh hiện trường	22 TCN 355 - 2006
23	Thí nghiệm đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 333-06
24	Thí nghiệm xác định CBR cho đất, cấp phối đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332-06
25	Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa	TCVN 7572 : 2006
26	Đất xây dựng-phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN9153:2012
27	Các tiêu chuẩn, qui chuẩn Việt Nam liên quan đến xây dựng theo các tiêu chuẩn Việt Nam TCVN hiện hành	

c). Quy mô kỹ thuật chủ yếu

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN
<b>I</b>	<b>NỀN, MẶT ĐƯỜNG</b>		
1	Tốc độ thiết kế	Km/h	15-120
2	Tải trọng trục xe tính toán	Kg/trục	2.500
3	Chiều dài tuyến	m	515,56
4	Bề rộng mặt đường	m	6,0
5	Bề rộng nền đường		3,5
6	Bề rộng lề đường	m	1,25x2=2.5m
7	Độ dốc dọc lớn nhất	%	13.0
8	Dốc ngang		
	<i>Mặt đường</i>	%	2.0
	<i>Lề đường</i>	%	4.0
9	Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất	m	R=30m
10	Lớp BTXM mặt đường, dày 18cm		M250, đá 2x4,
11	Lớp giấy dầu		
12	Móng CPDD		dày 12cm
13	Lề đường đắp đất cấp 3		đạt độ chặt K>0.95
14	Khe co giãn bằng gỗ gòn		dày 2cm
<b>II</b>	<b>THOÁT NƯỚC DỌC</b>		
1	Rãnh hình thang (40+120)*40cm		không gia cố
<b>III</b>	<b>CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC</b>		Tại lý trình Km0+29.59; Km0+195.86; Km0+248.00; Km0+339.80 và Km0+421.95
1	Tải trọng thiết kế công	Đ.xe	H30-XB80
2	Định hình công tròn BTCT		78-02X.
3	Khổ công	m	Bằng khổ nền đường
4	Thân công bằng BTCT		đá 1x2, M250
5	Đệm móng CPDD		dày 30cm
6	Chân khay, sân công, móng tường đầu - tường cánh bằng BTXM		M150 đá 4x6
7	Tường đầu, tường cánh, hồ thu bằng BTXM		M150, đá 2x4
8	Lớp đệm CPDD móng tường đầu, móng hồ tụ		dày 10cm

8. Tổ chức tư vấn lập khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng xây dựng công trình:

a) Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty TNHH Một Thành viên xây dựng công trình QAM; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300675434 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 03/8/2012 đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 22/5/2019; Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: QNG-00024609 do Sở xây dựng Quảng Ngãi cấp ngày 22/5/2019;

b) Nhà thầu Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Dững Khôi. Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng DOT-00057360 do sở xây dựng Đồng Tháp cấp ngày 10/9/2021.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

a) Số bước thiết kế: 01 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000.

- Quy phạm khảo sát và tính toán thủy văn 22TCN – 2000.

- Tiêu chuẩn tính toán đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845:2013.

- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN 43 – 90.

- Công tác trắc địa trong xây dựng – yêu cầu chung TCVN 9398 – 2012.

- Đường ô tô - yêu Cầu thiết kế: TCVN 4054 – 2005.

- Qui trình thiết kế áo đường cứng 22TCN 223 – 95.

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (Phần nút giao): 22TCN 273 – 01.

- Qui trình thiết kế 22TCN 18 – 79 (Áp dụng cho công dưới đường ô tô).

- Tiêu chuẩn thiết kế vải địa kỹ thuật 22TCN 248 – 98.

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574:2012.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 51:2024/BGTVT.

- Qui trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859:2011.

- TCVN 4447 - 2012: Công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- Và một số các quy trình, quy phạm khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư được phê duyệt là: **987.000.000đồng**, bằng chữ (*Chín trăm tám mươi bảy triệu đồng chẵn*). Trong đó:

<b>Khoản mục chi phí xây dựng</b>	<b>Giá trị dự toán được phê duyệt (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
1- Chi phí xây dựng	810.444.755	
2- Chi phí Quản lý dự án	24.507.849	
3- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	114.603.546	
4- Chí phí khác	13.381.242	

5- Chi phí dự phòng	24.062.608	
<b>Tổng chi phí đầu tư xây dựng</b>	<b>987.000.000</b>	

11. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ (*Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh*);

13. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tư vấn Quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, Chủ tịch UBND xã Ba Liên thực hiện các kiến nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại thông báo số 32/TB-KT&HT ngày 01/4/2025 và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, tiến độ và sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Ba Liên; Thủ trưởng Phòng giao dịch số 22 - Kho bạc Nhà nước khu vực XII và thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT. KTHT (*Giang*).

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Giang Nam**